

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-PT

Ngày 24 – 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hà Thị Trang N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Thị Trang N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/4/1986 tại huyện T, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T2, thành phố C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh Q và bà Nguyễn Thị Á. Có chồng là Nguyễn Bá Đ và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân T1: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2006/HS-ST ngày 20/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đặng Thị T1, sinh năm 1983.

+ Chị Đặng Thị C, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn Lỵ 1-2, xã C, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, trong quá trình làm ăn bên Hà Khẩu - Trung Quốc, Nhã có quen biết với Đặng Thị T1. Đến ngày 24/12/2020 T1, C, Hiêm đến phòng trọ của N chơi thì bị Công an Trung Quốc bắt và đưa đi cách ly ở cùng phòng tại nhà nghỉ bên Trung Quốc. Tại đây Nhã nói chuyện với T1, C về việc sau cách ly về Việt Nam góp vốn buôn bán làm ăn với bà T3 (tên gọi khác là H), lúc này chị T1 liền hỏi N *“Nếu muốn làm ăn có cần nhiều vốn không”*, Nhã trả lời *“Ít nhất cũng phải 100 đến 200 triệu đồng”*. Tiếp đó T1 nói *“Thế mà không bảo chị sớm, nếu mà biết có cửa làm ăn thì chị bảo con chị rồi, chị có 120 triệu để ở nhà con chị giữ, sợ bây giờ nó mang đi trả ngân hàng rồi, may ra còn mấy chục triệu”*, Nhã trả lời *“Lúc đầu em mới quen biết chị thì nói chuyện làm ăn làm gì. Thôi cứ để về Việt Nam nếu chạy được tiền thì chị em mình cùng làm”*. Cách ly đến ngày 01/02/2021 thì Nhã, C, Hiêm, T1 bị trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu thuộc huyện Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang và tiếp tục bị cách ly C một phòng tại trạm y tế xã Vị Xuyên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang. Ngày 02/02/2021, có người phụ nữ tên Tám nhắn tin qua ứng dụng Wechat cho N với nội dung *“Chị mới biết một sàn giao dịch nước ngoài, kiếm lãi dễ, chỉ cần có vốn là được”* (tài khoản Wechat này N sử dụng từ trước do một người bạn N quen bên Trung Quốc lập hộ, N không biết địa chỉ và nơi cư trú của người này), Nhã liền nhắn tin hỏi lại *“Sàn đấy chơi theo phương pháp nào”* thì Tám gửi cho Nhã một tài khoản Wechat mang tên *“Nguyen Huong”* để được hướng dẫn cách giao dịch trên sàn WEFINEX. Sau đó Nhã đã chuyển 44.600.000 đồng từ tài khoản số 19036089759019 ngân hàng TECHCOMBANK của Nhã sang tài khoản số 19034664458015 ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nguyễn Thanh Hương SN: 1993 trú tại 76 KV Bình An - P.Phước Thới - Quận Ô Môn - Cần Thơ, để Hương quy đổi sang WIN (1 WIN=24.000 đồng) giao dịch trên sàn WEFINEX. Khi giao dịch trên sàn N đã thua hết tiền. Nhã tiếp tục chuyển cho Hương 11.200 nhân dân tệ qua Wechat để nạp vào sàn WEFINEX và cũng thua hết tiền trong tài khoản. Lúc này N nảy sinh ý định lừa tiền của chị C và chị T1 để lấy tiền nạp vào sàn WEFINEX gỡ lại số tiền đã thua. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2021 đến ngày 05/03/2021, N đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị T1 và chị Đặng Thị C. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/02/2021 tại khu cách ly Vị Xuyên - Thanh Thủy - Hà Giang, N nói với chị T1 *“Chị xem bây giờ có xoay sở được tiền làm ăn với cô Huệ không, chờ lâu là cô cho người khác vào làm, không còn chân để mình làm*

ăn nữa”. Chị T1 đồng ý rồi gọi điện qua Wechat cho anh Ngô Trung Hải (là người Trung Quốc, chị T1 C sống như vợ chồng trong quá trình ở Trung Quốc, tuy nhiên T1 không biết địa chỉ và nơi cư trú của Hải) bảo anh Hải chuyển 30.000 nhân dân tệ (tương đương 105.000.000 đồng tiền Việt Nam) qua Wechat cho Nhã (số tiền này là của chị T1 nhờ anh Hải cất giữ hộ). Sau khi chị T1 gọi cho Hải, thì N thấy trong tài khoản Wechat của N có 30.000 nhân dân tệ, Nhã liền quay sang nói với chị T1 “*Em chuyển cho cô Huệ rồi, cô nói là 100.000.000 đồng này sẽ được lãi 800.000 đồng/100.000.000 đồng/1 ngày, số tiền lãi này chị lấy một ngày một lần hay mấy ngày một lần*”. Chị T1 nói “*Một ngày lấy một lần*”. Thực tế số tiền trên Nhã đã chuyển cho Hương để nạp vào sàn WEFINEX qua tài khoản Wechat và bị thua hết.

Lần 2: Ngày 09/02/2021 tại khu cách ly Vị Xuyên - Thanh Thủy - Hà Giang, Nhã nói với chị T1 “*Chị xem có vay thêm được ở đâu cho thành 150 triệu, bây giờ còn thiếu 45 triệu nữa*”, chị T1 đồng ý. N đọc số tài khoản AGRIBANK mang tên Phạm Ngọc Anh, bạn của N đề chị T1 bảo con rể là anh Nguyễn Văn Sơn chuyển vào tài khoản này do tài khoản TECHCOMBANK của Nhã đang bị lỗi hệ thống. Tiếp đó chị T1 gọi cho Sơn bảo chuyển số tiền 45.000.000 đồng (tiền chị T1 nhờ Sơn cất giữ hộ) vào tài khoản mang tên Phạm Ngọc Anh. Sơn đồng ý rồi cầm 45.000.000 đồng ra ngân hàng AGRIBANK chi nhánh H, Y, Lào Cai chuyển vào tài khoản của Phạm Ngọc A1 cho N. Sau khi chuyển được tiền, Sơn gọi điện thông báo cho chị T1 đã chuyển được tiền, chị T1 quay sang bảo N, Nhã liền nói với chị T1 “*Số tiền 45 triệu này em nhận được rồi và em chuyển sang cho cô Huệ rồi, cô nói rằng một ngày được lãi 1,2 triệu nhé*”. Xong N gọi điện nhờ Ngọc Anh rút tiền mang sang khu cách ly đưa cho N. Sau khi nhận được 45.000.000 đồng tiền Việt Nam từ Phạm Ngọc Anh, Nhã nhờ một số người không quen biết ở khu cách ly đổi thành tiền từ tài khoản Wechat của những người này chuyển sang tài khoản Wechat của N để N chuyển qua tài khoản Wechat của Hương để nạp vào sàn WEFINEX. Số tiền này N đã bị thua hết khi tham gia sàn WEFINEX.

Lần 3: Ngày 13/02/2021 tại khu cách ly Vị Xuyên - Thanh Thủy - Hà Giang, Nhã nói với chị T1 “*Mình cùng làm ăn thì phải bỏ mỗi người 5.500.000 đồng tiền Việt Nam để lấy tiền hồi thuế cuối năm*”, chị T1 hỏi lại “*Tiền hồi thuế này có được tính lãi không*” thì Nhã trả lời “*Không được tính lãi mà để mỗi năm người ta hồi thuế cho mình 2 lần, tháng 6 một lần, tháng 12 một lần. Nếu nhiều một năm mỗi người có thể được 40 đến 50 triệu*”, rồi Nhã nói với chị C “*Nếu muốn làm ăn cùng thì góp luôn tiền vào đi, tiền vốn thì chờ sau cách ly về xoay sở nộp vào sau*”. Chị T1, C đều đồng ý đóng tiền hồi thuế. Chị T1 gọi điện nhờ Ngô Trung H1 chuyển 1.600 nhân dân tệ (tiền của chị T1 nhờ Hải giữ hộ) qua Wechat cho Nhã. Tiếp đó chị C nhờ chị Triệu Thị Duyên chuyển 1.600 nhân dân tệ (tương đương với 5.500.000 đồng tiền Việt Nam) qua Wechat cho Nhã. Nhận được tiền N nói với chị T1 và chị C là đã chuyển cho cô Huệ rồi. Thực tế số tiền này Nhã chuyển vào tài khoản Wechat của Hương để nạp vào sàn WEFINEX và bị thua hết.

Lần 4: Sau khi từ khu cách ly về, do nợ nần không có tiền chi tiêu và lấy tiền nạp vào sàn WEFINEX gỡ lại số tiền đã thua, N nảy sinh ý định tiếp tục lừa tiền chị C. Ngày 18/02/2021, N gọi điện cho chị C hỏi “*Có tiền chưa để góp vốn với bà Huệ*”, chị C trả lời “*Không có tiền*”, Nhã nói sẽ cầm sổ đỏ của Nhã để vay hộ chị C 50.000.000 đồng góp với bà Huệ trước, sau này trả sau, Chị C đồng ý để N ứng trước tiền góp vốn (thực tế không có việc Nhã cầm sổ đỏ để góp vốn kinh doanh với người phụ nữ tên Huệ). Đến ngày 20/02/2021, Nh gọi điện cho chị C bảo góp thêm 50.000.000 đồng để thành 100.000.000 đồng thì sẽ được lãi 800.000 đồng/ngày. Chị C đồng ý, cùng ngày Nh đến nhà chị C để lấy 50.000.000 đồng mang về chi tiêu cá nhân hết.

Lần 5: Ngày 23/02/2021 Nhã gọi điện cho chị T1 nói “*Mỗi người góp thêm 50.000.000 đồng tiền vốn làm ăn với cô Huệ*” và được chị T1 đồng ý. Tiếp đó N gọi điện cho chị C nói “*Mỗi người góp thêm 50.000.000 đồng tiền vốn làm ăn với cô Huệ*”, chị C cũng đồng ý. Sau đó chị T1 gọi điện cho N nói “*Chị và C lo đủ tiền góp vốn rồi, em xuống lấy đi*”. Chiều cùng ngày Nhã bắt taxi từ nhà xuống nhà chị T1 thì gặp chị C đang ở nhà chị T1. Tại đây chị T1, chị C mỗi người đưa 40.000.000 đồng tiền Việt Nam cho N. N cầm tiền chị T1 và chị C đưa rồi bắt taxi về nhà. Đến tối cùng ngày 23/02/2021, chị T1 nhờ Đặng Thị Phi chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản TECHCOMBANK cho N, chị C cũng nhờ Đặng Thị Hoài chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản TECHCOMBANK cho N. Nhận được tiền N gọi điện cho hai chị T1 và C nói đã chuyển cho cô Huệ nhưng trên thực tế số tiền mặt 80.000.000 đồng Nhã chi tiêu cá nhân hết, còn số tiền 20.000.000 đồng trong tài khoản Nhã chuyển cho Hương để nạp vào sàn WEFINEX và bị thua hết. Ngày 25/02/2021, N xuống nhà chị T1, tại đây Nhã đã đưa cho chị T1 12.000.000 đồng và chị C 6.000.000 đồng, Nh nói là tiền lãi góp vốn với cô Huệ rồi đi về nhà (Số tiền này lấy từ tiền của chị T1, C đưa cho Nhã trước đó).

Lần 6: Ngày 28/02/2021, Nhã gọi điện thoại cho chị T1 nói “*Hiện đang có một xe hàng lạnh cần 100 triệu, chị với chị C xem góp tiền vào cùng lấy để kiếm lãi*”, sau đó Nhã gọi điện thoại cho chị C nói “*Đang có một xe hàng cần góp 100 triệu, chị với chị T1 góp tiền vào lấy xe hàng kiếm lãi*”. Chị T1 đồng ý rồi chuẩn bị 66.000.000 đồng, chị C chuẩn bị 36.000.000 đồng rồi nhờ Hoài chuyển khoản qua ngân hàng TECHCOMBANK cho Nhã số tiền 80.000.000 đồng, còn 22.000.000 đồng tiền mặt chị T1 gọi điện bảo Nhã xuống lấy. Chiều cùng ngày Nhã thuê Trần Văn Luân là người lái taxi đi xuống km 206 cao tốc Nội Bài - Lào Cai để cầm số tiền 22.000.000 đồng cho N. Số tiền 80.000.000 đồng trong tài khoản N đã chuyển cho Hương để nạp vào sàn WEFINEX và bị thua lỗ còn số tiền mặt 22.000.000 đồng N dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Lần 7: Ngày 05/03/2021, Nhã gọi điện cho chị T1 nói “*Bây giờ hàng bên Trung Quốc nhiều, cô Huệ bảo mỗi người góp thêm một vạn nhân dân tệ để giữ chân hàng*”, rồi N gọi điện cho chị C nói “*Cô Huệ bảo góp thêm một vạn nhân dân tệ để giữ chân hàng*”. Sau đó chị T1, C góp mỗi người 35.000.000 đồng để đưa cho N bằng hình thức nhờ Hoài chuyển khoản qua tài khoản

TECHCOMBANK số tiền 50.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng tiền mặt chị T1 gọi điện cho N bảo N xuống lấy. Cùng ngày Nhã thuê Luân xuống km 206 cao tốc Nội Bài - Lào Cai để cầm số tiền 20.000.000 đồng đưa cho N. Số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản N dùng để chuyển cho Hương nạp vào sàn WEFINEX, còn số tiền mặt 20.000.000 đồng Nhã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/03/2021 biết mình bị lừa nên chị T1, C đã đến Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để trình báo. Ngày 02/4/2021 Hà Thị Trang N bị bắt giữ, quá trình điều tra Hà Thị Trang Nhã đã khai lừa đảo chiếm đoạt của chị Đặng Thị T1 số tiền là 306.500.000 đồng, chị Đặng Thị C số tiền là 176.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Thị Trang N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Hà Thị Trang N 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/4/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Ngày 01/10/2021, bị cáo Hà Thị Trang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hà Thị Trang N giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Trang N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bằng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả là góp vốn làm ăn buôn bán, làm cho chị T1 và chị C tin tưởng đó là thật và tự nguyện giao tài sản là tiền của mình cho bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2021 đến ngày 05/3/2021, bị cáo Hà Thị Trang N đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là tiền của chị Đặng Thị T1 và chị Đặng Thị C. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 465.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội

“*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 (mười hai) năm tù là không với đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Trang N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Trang N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị Trang N 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/4/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Thị Trang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H.Bảo Yên;
- CQĐT CA H.Bảo Yên;
- TAND H.Bảo Yên;
- VKSND H.Bảo Yên;
- Chi cục THADS H.Bảo Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ – AV.

Phạm Ngọc Toàn